TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2024

V/v: "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Trần Thị Thu Thủy

2. Bà Trịnh Thị Kim Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên tòa:

Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX - ST ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Đ**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Bản T, xã X, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Vì Văn T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Bản T, xã X, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, lời khai và tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Đ trình bày như sau:

- Giữa chị và bị đơn anh Vì Văn T kết hôn với nhau từ ngày 18 - 3 - 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không

ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn chị Đ, anh T sống hạnh phúc từ năm 2020 đến tháng 6 năm 2022 thì bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm, lối sống không thể hòa thuận được. Nên hai vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm nhau nữa. Nay mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thắng.

- Về con chung: Chị Đ xác định giữa chị và anh Vì Văn T có 01 con chung, tên là Vì Bảo L, sinh ngày 17 - 5 - 2020, hiện chị Đ đang nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn chị Đ xin được nhận quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Thắng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên các đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

* Phía bị đơn là anh Vì Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên Tòa án không có bản tự khai và quan điểm của anh Thắng.

Tại biên bản xác minh, UBND xã T, huyện V, tỉnh Sơn La cung cấp: Chị Đinh Thị Đ và anh Vì Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay là xã V), tỉnh Sơn La vào ngày 18 - 3 - 2020. Quá trình chung sống, chị Đ và anh T xảy ra những mâu thuẫn; là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không thể hòa thuận được, đã được gia đình, chính quyền hòa giải nhưng không đạt kết quả, nên vợ chồng chị Đ đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh, Công an xã T cung cấp: Anh Vì Văn T có đăng ký cư trú tại bản T, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, qua rà soát thì anh Thắng không đăng ký tạm trú ở nơi khác nên việc anh T đi đâu, làm gì Công an xã T không nắm được.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đinh Thị Đ. Xử cho chị Đinh Thị Đ được ly hôn với anh Vì Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Vì Bảo L, sinh ngày 17/5/2020 cho chị Đinh Thị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Bảo L cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chấp nhận việc chị Đinh Thị Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chấp nhận việc các đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tòa án đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh Vì Văn T theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, về việc: "Ly hôn và nuôi con chung", giữa nguyên đơn là chị Đinh Thị Đ và bị đơn là anh Vì Văn T, đều có nơi cư trú tại: Bản T, xã T, huyện V (nay là xã V, tỉnh Sơn La), tỉnh Sơn La; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La là đúng pháp luật.

- Đây là vụ án không tiến hành hòa giải được, do bị đơn là anh Vì Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần nhiều lần mà cố tình vắng mặt, là phù hợp với khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Vì Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

- Đây là vụ án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa, theo Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Đ và anh Vì Văn T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Sơn La ngày 18 - 3 - 2020, là hôn nhân hợp pháp. Phía chị Đ cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm, lối sống và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và chị không còn yêu thương anh Thắng nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh T. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án phía anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Tuy, không có lời khai của anh T, nhưng căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng như Tòa án đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh Vì Văn T theo đúng quy định của pháp luật, thì có thể xác định anh T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ và thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đ và xử cho chị Đón được ly hôn anh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Đón xác định chị và anh Thắng có 01 con chung là cháu Vì Bảo Long, sinh ngày 17 - 5 - 2020, hiện chị Đón đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đón xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Thắng phải cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cho chị Đ được quyền nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Đ không yêu cầu là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không đề nghị giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của xã T (Nay là xã Xuân Nha), tỉnh Sơn La, nên chị thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, HĐXX miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Đinh Thị Đ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 280; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử*:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Đ về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Đ được ly hôn anh Vì Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vì Bảo L, sinh ngày 17 - 5 - 2020 cho chị Đinh Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vì Bảo L cho đến khi

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì Chị Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. "Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật".

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Đ được miễn 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: - Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Đương sự vắng mặt anh Vì Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND khu vực 6 (02);
- THA dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự (02);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Bàn Văn Hoàng